

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 121 /STC-CS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 01 năm 2025

Về việc báo cáo tình hình quản lý,
sử dụng tài sản công năm 2024

Kính gửi:

- Các sở, ban ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân các quận - huyện;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, tổ chức khác được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động (gọi tắt là Tổ chức);
- Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Thành phố (gọi tắt là Doanh nghiệp).

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ; Thông tư số 48/2023/TT-TBTC ngày 12 tháng 7 năm 2023 hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, khai thác Phần mềm Quản lý tài sản công;

Nhằm đảm bảo đúng thời hạn, đầy đủ nội dung phục vụ công tác lập Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024 theo tinh thần chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 2157/UBND-KT ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công (định kỳ hàng năm); Sở Tài chính đề nghị Người đứng đầu các sở ban ngành và tương đương Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Người đứng đầu các Tổ chức và Doanh nghiệp thực hiện Báo cáo tình hình

quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024, gửi về Sở Tài chính **trước ngày 31 tháng 01 năm 2025** theo các nội dung sau:

1. Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024:

Nghị định số 151/2017/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) của Chính quy định:

- Tại Điều 125 (báo cáo tài sản công):

“1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện báo cáo đối với tài sản công được giao quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê và quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Đối với các loại tài sản công sau đây, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng báo cáo các cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan tài chính để quản lý thống nhất, tập trung trong phạm vi cả nước:

a) Tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị bao gồm: Trụ sở làm việc; quyền sử dụng đất để xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; xe ô tô các loại; tài sản cố định khác (trừ tài sản đặc biệt tại đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân);

b) Tài sản công do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp¹ (trừ tài sản đặc biệt phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tại doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an);

c) Tài sản kết cấu hạ tầng;

d) Tài sản phục vụ hoạt động của dự án sử dụng vốn nhà nước;

đ) Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

3. Báo cáo tài sản công quy định tại khoản 2 Điều này gồm:

a) Báo cáo kê khai tài sản công;

b) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công.”

- Tại Điều 130 (báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công):

“1. Hằng năm, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công của năm trước đối với các tài sản quy định tại khoản 2 Điều 125 Nghị định này và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Thời hạn báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công hằng năm quy định như sau:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản lập báo cáo gửi cơ quan cấp trên (nếu có) trước ngày 31 tháng 01;

¹ Tài sản công do Nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (Điều 87 NĐ 151/2017/NĐ-CP) quy định: (1) Tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh tại doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an. (2) Tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng (sau đây gọi là tài sản kết cấu hạ tầng). (3) Tài sản phục vụ hoạt động của các dự án sử dụng vốn nhà nước. (4) Đất được Nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất, được Nhà nước cho thuê trả tiền thuê đất hàng năm và được miễn tiền thuê đất cho cả thời gian thuê. (5) Tài nguyên.

b) Cơ quan cấp trên lập báo cáo gửi bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trước ngày 28 tháng 02;

c) Bộ, cơ quan trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Tài chính trước ngày 15 tháng 3;

...

4. Cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công bằng văn bản giấy hoặc văn bản điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.”

- Tại Điều 131 (nội dung báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công):

“1. Nội dung báo cáo của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp được giao quản lý, sử dụng tài sản công:

a) Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công:

- Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp;

- Đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong kỳ báo cáo;

- Đánh giá tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công trong kỳ báo cáo;

b) Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công.

2. Nội dung báo cáo của cơ quan quản lý cấp trên, sở, ban, ngành chủ quản hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công: Nội dung báo cáo thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

b) Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý;

c) Kiến nghị các giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng tài sản công.”

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các nội dung báo cáo theo quy định tại Điều 125, Điều 130 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 65 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) và Điều 131 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Các mẫu biểu gửi kèm theo báo cáo được quy định tại Điều 10 Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính, gồm:

- Báo cáo tổng hợp hiện trạng sử dụng tài sản công theo Mẫu số 8a-ĐK/TSC bậc 1 (gồm 3 phần: Phần 1: Tổng hợp chung; Phần 2: Chi tiết theo từng loại hình đơn vị; Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị).

- Báo cáo tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản công theo Mẫu số 8b-

ĐK/TSC bậc 1 (gồm 3 phần: Phần 1: Tổng hợp chung; Phần 2: Chi tiết theo từng loại hình đơn vị; Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị).

- Số liệu được kết xuất từ Phần mềm Quản lý tài sản công (địa chỉ truy cập: <https://qltsc.mof.gov.vn>) (lưu ý, Phần mềm này không áp dụng cho doanh nghiệp).

2. Về việc lập Báo cáo kê khai tài sản công và thực hiện rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về tài sản công

2.1 Đối với việc lập Báo cáo kê khai tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định tại Điều 126, Điều 127 (được sửa đổi, bổ sung tại điểm 64 Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP) và 128 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Các mẫu biểu báo cáo thực hiện theo Thông tư số 144/2017/TT-BTC và số 48/2023/TT-BTC của Bộ Tài chính.

2.2 Đối với việc rà soát, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về tài sản công tại Phần mềm Quản lý tài sản công (địa chỉ truy cập: <https://qltsc.mof.gov.vn>):

Sở Tài chính đã có Công văn số 8377/STC-CS ngày 28 tháng 11 năm 2022, số 5102/STC-CS ngày 01 tháng 8 năm 2023 và số 5269/STC-CS ngày 07 tháng 8 năm 2023 triển khai đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố để sử dụng Phần mềm Quản lý tài sản công theo quy định. Đồng thời, để tăng cường công tác quản lý, hạch toán tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi của Thành phố, Sở Tài chính cũng đã có Công văn số 5243/STC-CS ngày 30 tháng 7 năm gửi đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị để thực hiện.

Do đó, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp tục thực hiện việc rà soát, cập nhật dữ liệu và chuẩn hóa số liệu về tài sản công của đơn vị mình và các đơn vị trực thuộc vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia tại Phần mềm Quản lý tài sản công theo nội dung tại các Công văn nêu trên; bảo đảm thông tin về tài sản được cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác theo đúng quy định.

2.3 Đối với việc rà soát, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ vào cơ sở dữ liệu Quốc gia tại Phần mềm Tổng hợp số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (địa chỉ truy cập: <http://htgtdb.mof.gov.vn>)

Đề nghị Sở Giao thông Vận tải tiếp tục chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận huyện và các đơn vị trực thuộc được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thực hiện rà soát, kê khai, báo cáo, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ vào Phần mềm Tổng hợp số liệu kiểm kê tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; bảo đảm thông tin về tài sản được cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác theo đúng quy định.

2.4 Đối với việc rà soát, chuẩn hóa và cập nhật dữ liệu về tài sản công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung vào cơ sở dữ liệu Quốc gia tại Phần mềm Quản lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung (địa chỉ truy cập:

<https://ctns.mof.gov.vn>)

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tiếp tục chủ trì, phối hợp với Tổng Công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH một thành viên thực hiện rà soát, kê khai, báo cáo, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về tài sản công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung vào Phần mềm Quản lý công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; bảo đảm thông tin về tài sản được cập nhật đầy đủ, kịp thời và chính xác theo đúng quy định.

3. Báo cáo tình hình xây dựng, sửa đổi bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công căn cứ quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 (khoản 2 Điều 23) và Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ (khoản 3 Điều 138) và Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính (Điều 7) thực hiện báo cáo tình hình ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

4. Báo cáo tình hình thực hiện việc công khai tài sản công tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức:

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản công báo cáo tình hình triển khai thực hiện việc công khai tài sản công theo quy định tại Mục 2 Chương XIV Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ (Điều 121, 122, 123 và 124). Các mẫu biểu báo cáo thực hiện theo Điều 11 Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính.

5. Báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nghiêm công tác Tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý theo Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01 tháng 3 năm 2024, Quyết định số 789/QĐ-BTC ngày 05 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính, Kế hoạch số 3701/KH-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan; đảm bảo tiến độ, thời gian theo kế hoạch đã ban hành.

6. Riêng về nội dung báo cáo định kỳ chỉ tiêu thống kê ngành Xây dựng

Thực hiện Thông tư số 07/2018/TT-BXD ngày 08 tháng 8 năm 2018 của Bộ Xây dựng quy định chế độ báo cáo thống kê ngành Xây dựng; Quyết định số 2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chế độ báo cáo thống kê tổng hợp ngành Xây dựng trên địa bàn Thành phố; trên cơ sở đề nghị của Sở Xây dựng, Sở Tài chính đã có Công văn số 8325/STC-CS ngày 25 tháng 11 năm 2022, đề nghị các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện định kỳ hàng năm gửi Báo cáo số liệu về công sở cơ quan hành chính nhà nước về Sở Tài chính để tổng hợp số liệu gửi Sở Xây dựng.

Để kịp thời tổng hợp và cung cấp số liệu cho Sở Xây dựng báo cáo Bộ Xây dựng theo quy định, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện Báo cáo số liệu về công sở cơ quan hành chính nhà nước (theo Biểu mẫu đính kèm) và gửi về Sở Tài chính trước ngày 31/01/2025, đồng thời gửi kèm file mềm về địa chỉ mail: dtha.stc@tphcm.gov.vn để tổng hợp.

Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp quan tâm, thực hiện./.

(Đính kèm Đề cương gợi ý nội dung Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2024)

Nơi nhận:

- Như trên.
- UBNDTP (để b/c);
- GD, PGD;
- Lưu: VT.CS/PLoan (03).



Trần Mai Phương

ĐỀ CƯƠNG GỢI Ý
BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG NĂM 2024
 (Đính kèm Công văn số 121/STC-GS ngày 04 tháng 04 năm 2025 của Sở Tài chính)

I. TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG:

1. Tình hình ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công

- Hệ thống hóa các văn bản pháp luật hiện hành về tài sản công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành (kể cả các văn bản ban hành trước kỳ báo cáo nhưng còn hiệu lực thi hành trong kỳ báo cáo)

- Đánh giá tình hình thực hiện các văn bản pháp luật theo thẩm quyền về quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý; tính kịp thời, phù hợp, mâu thuẫn, bất cập của các văn bản đã ban hành; tác động của các văn bản đến quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý.

2. Tình hình quản lý, sử dụng tài sản công

- Thực trạng công tác quản lý, sử dụng tài sản công trong năm 2024 của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp (lưu ý nội dung về công tác mua sắm, điều chuyển, thanh lý, bán,...; kết quả thực hiện xử lý tài sản công, khai thác tài sản công, đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh liên kết; ...).

- Đánh giá những mặt tích cực, hiệu quả, những tồn tại, sai phạm trong quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp trong năm 2024.

- Đánh giá tình hình thực hiện kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước (nếu có) về quản lý, sử dụng tài sản công trong năm 2024.

3. Tình hình cập nhật dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công tại Phần mềm Quản lý tài sản công (Doanh nghiệp không thực hiện nội dung này)

- Tình hình lập báo cáo kê khai tài sản công và thực hiện rà soát, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu về tài sản công.

- Các mẫu biểu gửi kèm Báo cáo được quy định tại Điều 10 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; trong đó:

+ Báo cáo tổng hợp hiện trạng sử dụng tài sản công theo Mẫu số 8a-ĐK/TSC bậc 1 (gồm 3 phần: Phần 1: Tổng hợp chung; Phần 2: Chi tiết theo từng loại hình đơn vị; Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị).

+ Báo cáo tổng hợp tình hình tăng, giảm tài sản công theo Mẫu số 8b-ĐK/TSC bậc 1 (gồm 3 phần: Phần 1: Tổng hợp chung; Phần 2: Chi tiết theo từng loại hình đơn vị; Phần 3: Chi tiết theo từng đơn vị).

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN, KIỂM TRA VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ

Các nội dung đã triển khai, hướng dẫn, kết quả thực hiện ...

III. TÌNH HÌNH XÂY DỰNG, SỬA ĐỔI BỔ SUNG HOẶC BAN HÀNH MỚI QUY CHẾ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Báo cáo tình hình ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

IV. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VIỆC CÔNG KHAI TÀI SẢN CÔNG TẠI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP QUẢN LÝ, SỬ DỤNG

Báo cáo tình hình triển khai và thực hiện việc công khai tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

V. KẾT QUẢ, TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VIỆC ĐỀ ÁN TỔNG KIỂM KÊ TÀI SẢN CÔNG TẠI CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ VÀ TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ

Tiến độ thực hiện tại thời điểm báo cáo

VI. KIẾN NGHỊ CÁC GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG (NẾU CÓ)./.

Biểu số: 12/BCĐP
Ban hành theo Thông tư số 07/TT-BXD ngày

Đơn vị báo cáo:
.....
Đơn vị tổng hợp báo cáo:
Sở Tài chính
Đơn vị nhận báo cáo:
Sở Xây dựng

Ngày nhận báo cáo:
Báo cáo ước tính: Ngày 15/12 năm báo cáo
Báo cáo năm chính thức: Ngày 15/2 năm sau

CÔNG SỞ CƠ QUAN HÀNH
CHÍNH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

S TT		Đơn vị tính	Mã số	Tổng số	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
	A	B	C	1=2+3+4	2	3	4
1	Tổng số trụ sở cơ quan hành chính nhà nước có đến 31/12	Trụ sở	1				
1.1	Đơn vị 1 (Địa chỉ)						
1.2	...						
2	Tổng diện tích sàn xây dựng có đến 31/12	m2 sàn	2				
2.1	Đơn vị 1 (Địa chỉ)						
2.2	...						
3	Số lượng trụ sở xây dựng mới, sửa chữa cải tạo trong kỳ báo cáo	Trụ sở	3				
3.1	Đơn vị 1 (Địa chỉ)						
	Diện tích đầu tư xây dựng mới	m2 sàn	4				
	Diện tích sửa chữa, cải tạo	m2 sàn	5				
	Vốn đầu tư xây dựng, sửa chữa cải tạo	Triệu đồng	6				
3.2	...						
	Diện tích đầu tư xây dựng mới	m2 sàn	4				
	Diện tích sửa chữa, cải tạo	m2 sàn	5				
	Vốn đầu tư xây dựng, sửa chữa cải tạo	Triệu đồng	6				

Ghi chú: Công sở cơ quan hành chính nhà nước là nơi làm việc (trụ sở làm việc) của:
* Sở, ban, ngành thành phố và tương đương
* Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố;
* Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Quận - Huyện và các phòng ban chuyên môn cấp quận huyện;
* Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Phường -Xã.

Ngày tháng năm 2025
Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Ngày tháng năm 2025
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)